

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thùy Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Đức Dũng**

2/ Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Thái Học**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sơn**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Trúc N, sinh ngày: 16/09/1995.

Căn cước công dân số: 075195008508 do Cục C về TTXH cấp ngày 20/08/2021.

Địa chỉ: Số D, ấp A, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cũ: Số D, ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: anh Đào Quốc V, sinh ngày: 02/04/1992.

Căn cước công dân số: 075092001355 do Cục C về TTXH cấp ngày 20/08/2021.

Địa chỉ: Số B, tổ I, ấp C, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cũ: Số B, tổ I, ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*:

+ Bà Võ Thị D, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số B, tổ I, ấp C, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cũ: Số B, tổ I, ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Số D, ấp A, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cũ: Số D, ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh V, bà D và bà T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc N trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, chị Nguyễn Thị Trúc N và anh Đào Quốc V tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai vào ngày 07/10/2020. Đây là hôn nhân lần đầu của anh chị. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về tiền bạc kinh tế nên thường xuyên cãi vã, bản thân anh V không có trách nhiệm với gia đình, thường nhậu nhẹt say xỉn, thiếu sự quan tâm chia sẻ, từ tháng 3/2023 anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng nên chị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đào Quốc V.

Về con chung: Vợ chồng có các con chung là cháu Đào Minh T1, sinh ngày 20/3/2021 và cháu Đào Ngọc Tú A, sinh ngày 28/11/2022, hiện đang sống cùng chị. Nay ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh T1 và cháu Tú A, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đào Quốc V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

- Theo lời khai của người làm chứng là bà Võ Thị D trình bày: Bà là mẹ ruột của anh V. Sau khi kết hôn vợ chồng chị N và anh V sống cùng nhà với bà. Thời gian đầu chị N và anh V chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do anh V không tu chí làm ăn, thường theo bạn bè nhậu nhẹt say xỉn, không quan tâm đến gia đình vợ con. Từ lúc sinh con đến nay con cái đều do một mình chị N chăm sóc và nuôi dưỡng. Ba mẹ chị N và bà có hỗ trợ thêm về kinh tế để chị N nuôi con.

- Theo lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là mẹ ruột của chị N. Sau khi kết hôn vợ chồng chị N và anh V sống cùng gia đình anh V. Thời gian chị N và anh V chung sống bà không biết sự việc mâu thuẫn cụ thể giữa hai vợ chồng là như thế nào, bà chỉ nghe chị N kể lại là anh V nhiều lần nhậu nhẹt về say xỉn nên vợ chồng lại xảy ra xô xát. Vợ chồng bà và bà D đã nhiều lần đứng ra khuyên bảo, hòa giải nhưng vợ chồng chị N, anh V vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Lần gần đây nhất là tháng 3/2023 giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị N đưa 02 con về sống cùng với vợ chồng bà cho đến nay. Từ khi sống ly thân thì hai vợ chồng chị N và anh V không qua lại quan tâm gì đến

nhau. Vợ chồng bà phụ giúp chị N trong việc chăm sóc con cái và tiền bạc để nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát khu vực 5 - Đồng Nai phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn chưa chấp hành đầy đủ và vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết: áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Trúc N ly hôn anh Đào Quốc V; về con chung: giao cháu Phan Đào Minh T1, sinh ngày 20/3/2021 và cháu Đào Ngọc Tú A, sinh ngày 28/11/2022 cho chị Nguyễn Thị Trúc N trực tiếp nuôi dưỡng, anh V tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: chị N khai không có, không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Trúc N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con với anh Đào Quốc V. Anh V có nơi cư trú tại số B, tổ I, ấp C, xã X, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng chị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc N và anh Đào Quốc V tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai) theo giấy chứng nhận kết hôn số 57/2020 ngày 07/10/2020 nên xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ:

Theo trình bày của nguyên đơn, cũng như theo lời khai của người làm chứng là bà Võ Thị D (mẹ anh V) và bà Nguyễn Thị T (mẹ chị N), xác định chị

N và anh V trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, bản thân anh V không quan tâm đến gia đình nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Anh V1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ để làm việc, hòa giải, xét xử, nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có lời trình bày, chứng tỏ anh V1 không muốn hòa giải để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ. Từ đó xác định tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh V1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Trúc N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Đào Minh T1, sinh ngày 20/3/2021 và cháu Đào Ngọc Tú A, sinh ngày 28/11/2022, không yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con. Anh V1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc nên không có lời khai về vấn đề này. Xét yêu cầu trên nhận thấy: Chị N hiện nay có công việc, thu nhập, nơi ở ổn định và là người trực tiếp nuôi hai con từ nhỏ, đồng thời các cháu Minh T1 còn nhỏ và cháu Tú A dưới 36 tháng tuổi rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị N, giao hai con chung là cháu Minh T1 và cháu Tú A cho chị N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Trúc N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đào Quốc V không có lời khai về việc này, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc N được ly hôn anh Đào Quốc V.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Đào Minh T1, sinh ngày 20/3/2021 và cháu Đào Ngọc Tú A, sinh ngày 28/11/2022 cho chị Nguyễn Thị Trúc N trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Đào Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đào Quốc V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị N đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số 0013226 ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng T2 – Đồng Nai). Chị Nguyễn Thị Trúc N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 5 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 5 – Đồng Nai;
- UBND xã Xuân Đường, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Thị Thùy Trang